

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2023

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

Ông Ngô Văn Bi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 422D3, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền:

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000 (Có mặt).

+ Anh Bùi Văn L, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 303C đường Đ, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 22/12/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng K: Luật sư Nguyễn Thị M – Công ty Luật Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 118E3 Đường số 3, Khu dân cư S, Khu phố M, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng K và người đại diện theo uỷ quyền của anh K là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng Y trước đây là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 07/6/2020. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn hôn nhân nên anh K nộp đơn ly hôn yêu cầu Toà án giải quyết. Do anh K và chị Y thoả thuận được toàn bộ nội dung vụ án nên Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022. Theo quyết định của Toà án, sau khi ly hôn chị Y được trực tiếp nuôi con chung là cháu N, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị Y không làm tròn và thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con cái của mình như đã thoả thuận. Mặt khác, chị Y và gia đình chị Y cản trở anh K thăm nom cháu N như không cho anh gọi điện thoại trò chuyện với cháu N và cản trở quyết liệt khi anh K đến thăm cháu trực tiếp, dùng lời lẽ xúc phạm anh K. Do đó, anh K khởi kiện yêu cầu chị Y giao cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, anh K không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, anh K không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Y vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chưa gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh K.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh K. Bị đơn chị Y vắng mặt không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – Luật sư Nguyễn Thị M đưa ra lập luận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, giao cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Anh K mong muốn tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu N, anh K có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Trong khi đó, hiện tại chị Y đang sinh sống cùng cha mẹ chị Y, nơi địa phương có điều kiện chưa tốt, đặc biệt là thiếu nguồn nước sạch, bản thân chị Y không có công việc và thu nhập ổn định, không đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng cháu N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng K khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng Y, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi anh chị đã ly hôn theo quyết định của Tòa án, nên đây là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Y có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 07/6/2020, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Do hiện tại chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi anh K và chị Y ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo quy định của pháp luật hiện hành, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể:

“a) Cha, mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Anh K, chị Y không có được sự thoả thuận về việc thay đổi trực tiếp nuôi con nên anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K trình bày và giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh có điều kiện để nuôi dưỡng cháu N, đồng thời anh K cho rằng chị Y không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con từ các tiêu chí công việc và thu nhập, phẩm chất đạo đức, trình độ văn hoá, thời gian chăm sóc, giáo dục con. Ngoài ra, anh K giao nộp tài liệu thể hiện các tin nhắn và lời đối thoại giữa anh và chị Y và tài

liệu hình ảnh cho rằng chị Y có hành vi huỷ hoại tài sản của anh. Việc chị Y có lời lẽ xúc phạm hay hành vi huỷ hoại tài sản của anh K, anh K có quyền yêu cầu và nếu có đủ tài liệu, chứng cứ cơ quan có thẩm quyền sẽ xử lý và giải quyết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh theo quy định của pháp luật. Mặt khác, từ lời lẽ đối thoại giữa hai bên cho thấy giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn kéo dài, chỉ dựa vào từ ngữ chị Y đối đáp với anh K không thể xác định chị Y không đủ phẩm chất đạo đức, trình độ văn hoá để nuôi dạy con cái.

Theo kết quả xác minh đối với Trưởng ấp Phú Hữu, xã Phú Tân nơi chị Y sinh sống cho thấy chị Y đi làm phục vụ nhà hàng, sáng đi chiều về, cháu N được gửi cho cha mẹ chị Y, kinh tế của chị Y ổn định, cháu N được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn cho rằng kết quả xác minh là chưa khách quan, không phản ánh đúng hoàn cảnh thực tế của chị Y vì Trưởng ấp không có thẩm quyền xác nhận về kinh tế và thu nhập của chị Y. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng không chỉ căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án mà còn căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Anh K là nguyên đơn nên phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các tài liệu anh K cung cấp chỉ nhằm chứng minh cho điều kiện nuôi con của anh nhưng không chứng minh được việc chị Y không đủ điều kiện nuôi dưỡng con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu anh K cho rằng thu nhập của chị Y không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu N, anh K có thể tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con trong điều kiện và khả năng của anh. Mặt khác, Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh K, chị Y ly hôn vào tháng 3 năm 2022 cho đến nay cháu N đều sống chung với chị Y, hiện tại cháu N chỉ vừa hơn 38 tháng tuổi và cháu N là con gái, cháu đã quen với sự quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng của chị Y, nếu giao cháu cho anh K nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh K không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh K phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của mình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 07/6/2020 là con chung giữa anh với chị Nguyễn Thị Hồng Y, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008477 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên anh K đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm